TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày: 17 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Lê Đức Chạc.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H - Sinh năm 1988 tại xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; giới tính: Nữ; con ông: Nguyễn Hữu C, sinh năm 1964, hiện đang ở xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai và bà Trần Thị H1, sinh năm 1966, đã chết năm 2013; chồng: Vũ Văn H2, sinh năm 1990 hiện lao động tự do ở thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Thị H đầu thú, tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H là bà Nguyễn Thị H3, trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N; có mặt.

** Bị hại:* Anh Trần Ngọc T – Sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: Thôn T, xã N (nay là thị trấn Q), huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25 tháng 5 năm 2024, Nguyễn Thị H điều khiển xe đạp đi qua cửa hàng "Tứ Diện Mobile", ở Xóm C, xã N của anh Trần Ngọc T, sinh năm 1986, ở thôn T, xã N (nay là thị trấn Q). Thấy quán khóa cửa, không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H để xe đạp ở lề đường rồi đi bộ sang cửa hàng điện thoại, đi theo lối lưu không về phía sau cửa hàng. Lợi dụng thân cây hoa giấy mọc sát tường nhà, H trèo lên mái tầng 2, dùng tay phá ốp nhựa cửa phía Bắc, rút chốt cửa rồi đi cầu thang xuống tầng 1, lục lọi và lấy tổng số 13 chiếc điện thoại di động các loại, gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C25Y 64Gb, vỏ màu xám, chưa qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPP A55, vỏ màu đen, chưa qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 10 5G, vỏ màu đen, chưa qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A58 128Gb, vỏ màu đen, chưa qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 13C, vỏ màu đen, chưa qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi A2+, vỏ màu đen, chưa qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, vỏ màu đen, chưa qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, vỏ màu đen, chưa qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A24, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A58 128Gb, vỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Pluss 64Gb, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 128Gb, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng. Sau đó, H bỏ toàn bộ số điện thoại lấy trộm được vào túi ny lông có sẵn ở quầy bán hàng rồi theo lối vào để tẩu thoát về nhà. Thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên chiều ngày 26/5/2024, H đến Công an xã N đầu thú, giao nộp toàn bộ số tài sản đã trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17 ngày 28/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận tổng giá trị hiện tại của 13 chiếc điện thoại di động các loại, có đặc điểm như trên là 49.200.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 31/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị H từ 18 (Mười tám) tháng đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án; Đề nghị áp áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H trình bày: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng. Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã N đầu thú, giao nộp toàn bộ số tài sản đã trộm cắp. Bị hại là anh Trần Ngọc T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác gia đình bị cáo kinh tế khó khăn, bị cáo còn nuôi bốn con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị

cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25 tháng 5 năm 2024; Nguyễn Thị H đã có hành vi lén lút đột nhập vào cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại "Tứ Diện Mobile" ở Xóm C, xã N của anh Trần Ngọc T trộm cắp 13 chiếc điện thoại di động các loại, có tổng trị giá là 49.200.000 đồng. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự, thấy đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng để xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ.

Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã N đầu thú, giao nộp toàn bộ số tài sản đã trộm cắp. Bị hại là anh Trần Ngọc T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác điều kiện gia đình bị cáo đang gặp khó khăn phải nuôi bốn con nhỏ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định và có điều kiện kinh tế khó khăn là hộ cận nghèo. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường, do vậy không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 13 chiếc điện thoại di động các loại, xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Ngọc T. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp. Anh T không có đề nghị gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 túi ny lông H sử dụng để đựng 13 chiếc điện thoại, trên đường đến Công an xã N đầu thú, H đã vứt đi, không truy tìm được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe đạp mini, sơn màu đen, không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Thị H là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước.

[7] Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án 17/9/2024. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp mini, sơn màu đen, không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị H.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng lập ngày 08/8/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND thị trấn Rạng Đông;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Hùng Phương